

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **219/2023/DS-ST**

Ngày: 14-7-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Thanh Dũng

2/ Ông Phùng Văn Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 399/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thế H**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* **Tạ Thanh N**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp BH, xã BT, huyện CT, tỉnh TG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG.

(Anh H và chị N có mặt; chị M có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thế H trình bày:

Anh H là chủ cửa hàng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản “Tám H” tại ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG. Vào tháng 8/2016 chị Tạ Thanh N có đến cửa hàng của anh H để mua thức ăn về chăn nuôi heo theo hình thức giao hàng trước, thanh toán tiền từng đợt khi bán heo. Việc mua bán hai bên có ghi sổ nợ và có chữ ký xác nhận của chị N. Đến tháng 4/2017 hai bên tiến hành đối chiếu số tiền nợ thì số tiền chị N còn nợ của anh H là 109.301.000đồng, chị N có viết biên nhận nợ ngày 19/6/2017 hạn 02 tháng sau sẽ trả nợ. Tuy nhiên đến hạn chị N không thực hiện nên anh H yêu cầu chị N viết lại biên nhận vào ngày 06/8/2017, chị N hạn 06 tháng sau sẽ trả hết số tiền nợ cho anh H. Đến ngày 04/7/2018 chị N có trả cho anh H được số tiền là 20.000.000đồng, ngày 03/11/2018 trả số tiền là 10.000.000đồng. Tổng cộng số tiền chị N trả được là 30.000.000đồng còn nợ lại 79.301.000đồng chị N có viết biên nhận ngày 02/01/2020 và hạn đến tháng 04/2020 trả cho anh H số tiền 39.000.000đồng, đến tháng 7/2020 thì trả tiếp số tiền 40.000.000đồng (lúc viết biên nhận anh H đồng ý giảm số tiền 301.000đồng). Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn thỏa thuận mà chị N vẫn không thực hiện. Anh H nhiều lần yêu cầu chị N trả số tiền 79.301.000 đồng cho anh H nhưng chị N không thực hiện.

Nay anh H yêu cầu chị Tạ Thanh N trả cho anh H số tiền là 79.301.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Tạ Thanh N dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý nhưng vẫn vắng mặt trong các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản khai đề ngày 25/11/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày: Chị M là vợ của anh Nguyễn Thế H. Chị M là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cửa hàng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản “Tám H” tại ấp V, xã VT, huyện CT, tỉnh TG. Nay chị M không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại phiên tòa anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể anh H yêu cầu chị Tạ Thanh Nhân trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 79.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Tạ Thanh N thừa nhận còn nợ anh H số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 79.000.000đồng, chị N đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất: Anh Nguyễn Thế H có bán thức ăn chăn nuôi heo cho chị Tạ Thanh N trong thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 4/2017 theo hình thức giao hàng trước, thanh toán tiền từng đợt khi bán heo. Khi chị N nhận hàng thì anh H ghi chép vào sổ theo dõi và có chữ ký xác nhận của chị N. Đến tháng 4/2017 hai bên đối chiếu nợ và thống nhất số tiền chị N nợ anh H là 109.301.000đồng. Chị N đã trả cho anh H được số tiền 30.000.000đồng còn nợ lại số tiền 79.301.000đồng, chị N có viết biên nhận vào ngày 02/01/2020 thừa nhận còn nợ anh H số tiền 79.000.000đồng (anh H đồng ý giảm số tiền 301.000đồng), hẹn cuối tháng 4/2020 trả số tiền 39.000.000đồng và đến cuối tháng 7/2020 trả 40.000.000đồng. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật, không phải chứng minh.

[3.2] Xét thấy, chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, anh H

đã tạo điều kiện cho chị N trả nợ nhưng chị N không thực hiện, kéo dài thời gian gây thiệt thòi quyền lợi cho anh H, do đó cần buộc chị N trả cho anh H số tiền 79.000.000đồng trong thời gian nhất định. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét lời trình bày của chị N đồng ý trả số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 79.000.000đồng, xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ, lời trình bày này không được anh H đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thế H.

Buộc chị Tạ Thanh N có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thế H số tiền là 79.000.000đồng (Bảy mươi chín triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị N chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị Tạ Thanh N phải chịu 3.950.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Thế H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.982.500đồng theo biên lai thu số 0021081 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chinh